

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

Nội dung báo cáo gồm 2 phần:

A. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015.

B. Kế hoạch SXKD năm 2016.

A – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

I - Tình hình chung

1. Thuận lợi

- Là đơn vị trong ngành dầu khí, PAIC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ của các cổ đông (đặc biệt là cổ đông lớn Petechim), cũng như các đơn vị thành viên của Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- PAIC đã tạo dựng được thương hiệu và thị phần nhất định trong ngành, bước đầu thiết lập được các mối quan hệ hợp tác lâu dài, hỗ trợ lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ.
- Việc tổ chức sắp xếp, phân công lại chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban chức năng, điều chỉnh lại hệ số lương chức danh cho toàn bộ cán bộ công nhân viên phù hợp với tình hình thực tế công việc, bước đầu đã có những chuyển biến mang tính tích cực, chủ động hơn trong hoạt động SXKD.
- Công ty đang thực hiện một số hợp đồng thường xuyên ổn định về doanh thu và có lợi nhuận tương đối tốt.
- Năng lực tài chính của công ty tương đối tốt, phục vụ hiệu quả hoạt động SXKD, doanh thu tài chính ổn định và đóng góp vào lợi nhuận chung.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PAIC có trình độ chuyên môn, tâm huyết, dám nghĩ dám làm. Các cán bộ công nhân viên của PAIC hầu hết là người trẻ tuổi, có trình độ. Tập thể PAIC có sự đoàn kết, nhất trí, đồng thuận trong việc thực hiện kế hoạch SXKD của công ty.

2. Khó khăn

hóa dẫn đến hoạt động kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng.

- Các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật PAIC đang tham gia hầu hết gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị ngoài ngành và cả trong ngành.
- Do kết quả SXKD năm 2012 bị lỗ, nên công ty gặp rất nhiều khó khăn khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ; Một số khoản nợ xấu chưa được trích lập dự phòng đầy đủ tiếp tục gây ảnh hưởng đến kết quả SXKD của công ty trong năm 2015. Dự án SXTN Pin mặt trời dưới áp lực không khí đã hoàn thành công tác quyết toán, để lại hậu quả lớn cần phải xử lý.
- Năm 2015, công ty tiếp tục có sự thay đổi về cơ cấu cổ đông. Đội ngũ lãnh đạo công ty hiện còn mỏng và chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành công ty. Đội ngũ nhân sự còn thiếu nhiều chức danh bậc cao, các chuyên gia, cán bộ kinh tế kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm.
- Nguồn lực cơ sở vật chất của PAIC để thực hiện các dịch vụ đặc thù trong ngành dầu khí chưa được đầu tư.

3. Kết quả đạt được

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % TH năm 2015 so với	
						Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	72,509	150,000	71,744	47,8%	98,9%
3	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	12,500	14,000	10,100	72,1%	80,8%
4	Chi phí lương	Tỷ đồng	10,932	12,500	10,642(*)	85,1%	97,3%
5	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	24,728	31,500	23,479	74,5%	94,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,296	5,000	2,737(**)	54,7%	211,2%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,296	5,000	2,230	44,6%	172,1%
8	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,244	4,000	2,969	74,2%	91,5%
9	Đầu tư XD CB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,193	0,200	0,325	162,5%	168,4%
10	Thu nhập bình quân người lao động	Tr. Đồng/ người/ tháng	10,620	11,500	10,762	93,6%	101,3%

(*) Quỹ lương 14 tháng (2 tháng lương bổ sung, đã chi 1,5 tháng).

(**) Sau trích lập dự phòng tài chính (khoảng 555 triệu).

Trong đó thực hiện kế hoạch doanh thu của các bộ phận như sau:

TT	Phòng/Ban	Đvt	bộ năm 2015	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH năm
1	Phòng DVVH và Bảo dưỡng	Tỷ đồng	45,000	29,5	65,6%
2	Phòng Tự động hóa và GPHT	Tỷ đồng	45,000	9,0	20,0%
3	Phòng Giải pháp phần mềm	Tỷ đồng	10,000	5,0	50,0%
4	Chi nhánh HCM	Tỷ đồng	50,000	26,2	52,4%
5	Doanh thu tài chính và IBS	Tỷ đồng		2,0	

❖ Nguyên nhân không đạt kế hoạch:

Mặc dù với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty nhưng kết quả doanh thu, lợi nhuận năm 2015 của Công ty không đạt được do những nguyên nhân chính sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được xây dựng với mục tiêu tăng trưởng trên 100% so với kết quả thực hiện các năm gần đây (2012-2014) với phần gia tăng chủ yếu trong lĩnh vực tự động hóa (phòng TĐH&GPHT) và lĩnh vực tích hợp hệ thống CNTT, VT (Chi nhánh HCM). Tuy nhiên, trong năm 2015, cả hai mảng kinh doanh này của công ty đều không hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Đối với lĩnh vực Tự động hóa: các hoạt động trong lĩnh vực này đòi hỏi cần có tiềm lực lớn về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, trong khi cả hai điều này PAIC hiện tại đều chưa có. Đối với lĩnh vực tích hợp hệ thống CNTT, VT, năng lực hiện tại của PAIC mới chỉ đáp ứng được các dự án có quy mô vừa và nhỏ; năng lực cạnh tranh vẫn còn ở mức thấp.
- Các thông tin thu nhập phục vụ công tác marketing chưa đầy đủ, chưa đánh giá và phân tích được một cách chính xác, kết hợp với đặc điểm SXKD của PAIC là ít có các dự án, hợp đồng mang tính dài hơi, gói đầu, chưa có chủ trương, định hướng sản phẩm dịch vụ có ưu thế cụ thể để tiếp cận thị trường và đánh giá được khả năng cung cấp.
- Công tác xúc tiến, ký kết và thực hiện các hợp đồng mới không đạt như kế hoạch đặt ra. Đặc biệt khó khăn là việc xúc tiến các cơ hội trong lĩnh vực Tự động hóa: các hoạt động trong lĩnh vực này đòi hỏi cần có tiềm lực lớn về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, trong khi cả hai điều này PAIC hiện tại đều không có được.
- Một số hợp đồng: Phần mềm Thi đua khen thưởng (PVN); Cổng thông tin PVN Portal (PVN); Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật tích hợp camera (BSR); các dự án cung cấp hệ thống CNTT cho ACSV không đạt tiến độ như dự kiến.
- Một số dự án lớn kéo dài thời gian gây phát sinh thêm chi phí, biến động về tỷ giá, trách nhiệm bảo hành gây thiệt hại cho Công ty (Telecom Vũng Áng 1, Công Thanh).

hại lớn cho Công ty.

- Do ảnh hưởng về việc thu xếp vốn cho dự án APP-CVD, trả trước người bán của một số dự án (Ethanol Phú Thọ, Telecom Vũng Áng 1..), nợ xấu, lãi suất ngân hàng giảm mạnh đã ảnh hưởng đến doanh thu tài chính trong năm 2015 của Công ty (giảm mạnh so với các năm trước).
- Hoạt động SXKD của chi nhánh PAIC tại Tp Hồ Chí Minh trong năm 2015 lỗ (khoảng 785 triệu, đã bao gồm chi phí lương, không bao gồm chi phí văn phòng do công ty chi trả) ảnh hưởng một phần tới chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.
- Việc cắt giảm nhân sự, điều chỉnh lương tuy đã thực hiện một phần nhưng còn rất khó khăn do các yếu tố lịch sử để lại.

II – Công tác sản xuất kinh doanh của các bộ phận

1. Phòng Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng

- Thực hiện Hợp đồng dịch vụ thường xuyên cho Cơ quan Tập đoàn, với giá trị thực hiện trong năm 2015 là: **23,8 tỷ VNĐ**. Hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông của Tập đoàn hoạt động thông suốt, đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành của Tập đoàn.
- Tiếp tục gia hạn và duy trì thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ thường xuyên về lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông cho các đơn vị: PSA (tòa nhà Viện Dầu khí), PVC, DMC, Ocean Bank và 1 số hàng hóa, dịch vụ phát sinh cho Tập đoàn Dầu khí với tổng giá trị thực hiện: **3,5 tỷ VNĐ**.
- Hoàn thành một số hợp đồng với tổng giá trị **2,2 tỷ VNĐ**:
 - o Cung cấp hệ thống VC cho DQS: 995,000,000 VNĐ.
 - o Triển khai ServiceDeskPlus cho PVGas: 274,000,000 VNĐ.
 - o Hệ thống VC cho Văn phòng trực khẩn cấp: 937,000,000 VNĐ.
- Ký hợp đồng triển khai dự án ‘Nâng cấp thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình’ với PVN với giá trị 3,6 tỷ đồng.

2. Phòng Tự động hóa và giải pháp hệ thống

- Hoàn thành 1 số hợp đồng cung cấp hàng hóa cho Ban Vũng Áng – Quảng Trạch, Long Phú 1, Nhiệt điện Quảng Ninh, ALS với giá trị: **0,7 tỷ VNĐ**.
- Hoàn thành các hợp đồng sau với tổng giá trị **4,0 tỷ VNĐ**:
 - o Cung cấp, sửa chữa, thay thế, di dời, lắp đặt bổ sung hệ thống camera tại nhà máy Lọc Dầu Dung Quất với giá trị còn lại là: 2,602,140,569 VNĐ.
 - o Hợp đồng kiểm soát vào ra bằng vân tay với BSR: 380,971,000 VNĐ.
 - o Cung cấp thiết bị dự phòng với BSR: 412,000,000 VNĐ.
 - o Cung cấp, lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh cầu cảng và kho bãi cho PTSC Phú Mỹ: 628,747,559 VNĐ.

vùng Aung 1 với giá trị: 2,0 tỷ VNĐ. Đang tiến hành quyết toán dự cuối (dự kiến trong đầu năm 2016) với giá trị khoảng 1,7 tỷ đồng.

- Tiếp tục thực hiện hợp đồng với BSR về Tư vấn, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật tích hợp camera (330 triệu); Thực hiện các thủ tục nghiệm thu tổng thể hợp đồng CP8 với Xi măng Công Thành.
- Ký kết và triển khai hợp đồng Đầu tư hạ tầng CNTT cho Công ty Dịch vụ hàng hóa hàng không với giá trị thực hiện trong năm 2015 khoảng: 1,7 tỷ VNĐ.
- Giải quyết các khó khăn của dự án Ethanol Phú Thọ (*lâm vào tình trạng bế tắc*).

3. Phòng Giải pháp phần mềm

- Thực hiện dịch vụ bảo trì, hỗ trợ vận hành các phần mềm tác nghiệp cho PVN (trong phạm vi HĐTX), bảo trì hệ thống Idoc, website công đoàn Dầu khí: 1,8 tỷ VNĐ.
- Hoàn thành khối lượng các hợp đồng xây dựng phần mềm với tổng giá trị là 3,2 tỷ VNĐ. Cụ thể:
 - o Idoc cho DQS, Ban Sông Hậu, Vinacontexpc: 510,000,000 VNĐ.
 - o Nâng cấp Idoc, quản lý cước điện thoại cho PVN: 680,000,000 VNĐ.
 - o Website Thông tin thị trường sản phẩm Dầu khí cho EMC (VPI): 471,000,000 VNĐ.
 - o PVN Portal có giá trị: 1,478,980,000 VNĐ.
- Ký kết và tiếp tục thực hiện các hợp đồng: Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng cho PVN (427 triệu); Idoc cho PVTex (190 triệu); Phần mềm quản lý ứng cứu khẩn cấp với PVN (4,170 tỷ);
- Hỗ trợ, xử lý các vấn đề liên quan trong việc bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị đang sử dụng hệ thống phần mềm của PAIC cung cấp.
- Thực hiện công tác khảo sát, xây dựng hồ sơ phạm vi công việc, giải pháp kỹ thuật, làm việc với khách hàng về các phần mềm đang xúc tiến để triển khai.

4. Chi nhánh HCM

- Hoàn thành các hợp đồng cung cấp thiết bị với Petechim để cung cấp cho các dự án trong ngành với tổng giá trị thực hiện là: 16,1 tỷ VNĐ.
- Hoàn thành các hợp đồng cung cấp thiết bị CNTT với 1 số đơn vị: PVEP POC, LamSon JOC, PVOil, FIS-ENT với tổng giá trị thực hiện: 10,1 tỷ VNĐ:
 - o Với PVEP POC: 2,7 tỷ VNĐ.
 - o Với LamSon JOC: 3,9 tỷ VNĐ.
 - o Với Sao Bắc Đẩu: 1,2 tỷ VNĐ
 - o Với FIS-ENT: 2,3 tỷ VNĐ.
- Xúc tiến và chuẩn bị ký kết các hợp đồng cung cấp thiết bị CNTT (hoàn thành triển khai trong năm 2016) với: Lam Son JOC (hệ thống phần mềm HDPS), Sao Bắc Đẩu (hệ thống SAN, UPS), PVOil (thiết bị CNTT) với tổng giá trị khoảng: 7 tỷ VNĐ.

III – Công tác khác

1. Công tác marketing, xúc tiến thương mại

- Ban điều hành đã chủ động, tích cực bám sát kế hoạch đầu tư, mua sắm, triển khai dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa của các đơn vị trong ngành Dầu khí. Cụ thể, chi tiết kế hoạch của các đơn vị để tập trung vào các cơ hội mà công ty có thể cung cấp dịch vụ. Phân công các cán bộ của Công ty phụ trách từng đơn vị trong tập đoàn bám sát và tiếp cận các thông tin, các đầu mối quan trọng của khách hàng và tiến hành công tác xúc tiến thương mại liên quan.
- Thành lập tổ xúc tiến thương mại để điều phối hoạt động marketing của toàn công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển và mở rộng thị trường ra các khách hàng ngoài ngành.
- Tham gia vào các hoạt động của hãng Synchronoss/PostNet với các doanh nghiệp viễn thông tại Việt Nam để hướng tới việc cung cấp các dịch vụ liên quan trong tương lai gần. Hiện tại, Synchronoss/PostNet đã ký được thỏa thuận khung (MSA) với Mobifone và đang trong giai đoạn đàm phán ký các hợp đồng triển khai. Khi các hợp đồng này được ký kết, PAIC sẽ là nhà thầu phụ cung cấp một số dịch vụ kỹ thuật và logistic cho liên danh.
- Luôn quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ và hỗ trợ sau triển khai để tạo uy tín với khách hàng.
- Tổng giá trị các hợp đồng đã ký kết mới trong năm 2015: **43,5 tỷ VNĐ**.
- Quyết liệt thực hiện các công tác marketing 1 số dự án khả thi trước mắt như:
 1. Tiếp tục bám sát và làm việc với BSR về dự án tích hợp camera (khoảng 12 tỷ), dự án IDS (đã nộp thầu); hệ thống Máy quét xe ô tô; dự án bảo dưỡng, bảo trì hệ thống CCTV (đang lập dự toán); các đơn hàng mua sắm hàng hóa thiết bị; dự án nâng cấp hệ thống quản lý công văn tài liệu Idoc (nâng cấp và triển khai cho Ban quản lý mở rộng nhà máy).
 2. Các dự án đầu tư mua sắm hạ tầng CNTT của Cơ quan Tập đoàn: Nâng cấp VPN, ảo hóa, lưu trữ log (11 tỷ, đang trong quá trình tham gia thầu); Chuẩn bị và đề xuất kế hoạch đầu tư, mua sắm CNTT năm 2016 cho Cơ quan Tập đoàn.
 3. Các dự án bảo dưỡng, bảo trì hệ thống VC với các đơn vị: PVGas, PVEP, PVCombank, PVFCCo, PVPower, VPI.
 4. Tiếp tục làm việc với các Ban chuyên môn của Tập đoàn để triển khai các phần mềm và dịch vụ như: Dự án xây dựng lại Phần mềm quản lý đầu thầu; Dự án nâng cấp hệ thống HSE; Hệ thống quản lý đào tạo; Website Đoàn Thanh niên PVN; Xây dựng phiên bản web cho Idoc.
 5. Mở rộng triển khai hệ thống camera cho các trạm biến áp điện lực Hà nội.

7. Chuẩn bị giải pháp kỹ thuật, chào giá, làm việc với các hãng, đối tác để tham gia các dự án mua sắm, triển khai của các Ban Long Phú, Ban Sông Hậu, Vũng Áng – Quảng Trạch, Thái Bình 2, Vietgazprom, PVGas, BSR, PVEP, PVCombank, VSP, Lọc dầu Nghi Sơn, các JOC, HDBank...
8. Tiếp cận và tìm hiểu thông tin của các dự án lớn như nhiệt điện Long Phú, Sông Hậu, Thái Bình 2, Lọc hóa dầu Nghi Sơn, hóa dầu Long Sơn...

2. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn

- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng và kiểm soát kế hoạch chi phí của Công ty; giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí từ Công ty đến các Phòng/ban nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Giám sát chặt chẽ các chi phí dự án nhằm đảm bảo tối ưu chi phí khi thực hiện triển khai các dự án.
- Luôn chấp hành đúng, đầy đủ việc lập và thực hiện hệ thống tài chính kế toán theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.
- Thực hiện việc trích nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời không để bị nợ đọng về các khoản thuế của Nhà nước, bảo toàn các nguồn vốn của Công ty đảm bảo không bị thiếu hụt làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.
- Ban hành quy chế quản lý công nợ và áp dụng trong các hoạt động ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế, tạm ứng cá nhân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong quản lý tài chính, hạn chế tối đa các rủi ro. Trong năm 2015 không phát sinh các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn, nợ xấu.
- Tổng hợp thông tin về công tác xử lý nợ xấu trong năm 2015:

TT	Nội dung	Đầu kỳ	Thanh toán	Cuối kỳ (đến 31/12/2015)	Tình trạng
1	Tạm ứng cá nhân phục vụ SXKD.	1,039,000,000	85,000,000	954,000,000	
2	Tạm ứng phục vụ hoạt động, triển khai dự án.	455,196,900	19,190,000	436,006,900	
3	Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà nội (Dự án Ethanol Phú Thọ: Đã bàn giao toàn bộ hàng hóa). Nợ trên 60% của giá trị hàng hóa và đã khấu trừ tiền tạm ứng 10% giá trị hợp đồng.	1,864,410,134	0	1,864,410,134	Đã trích lập 80%, trích lập nốt 20% trong năm 2015.

	(Dự án khách sạn Lâm Kinh – Thanh Hóa)				triệu/1 tháng
5	Công ty CP Tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai.	578,250,750	0	578,250,750	Đã trích lập 100%. Đến thời điểm hiện tại đã thanh toán 500 triệu
6	Công ty Năng lượng công nghệ	365,045,333	0	365,045,333	Trích lập 50% năm 2015. Đầu năm 2016 đã thanh toán 100 triệu
7	Xi măng Công thành (Dự án CP8)	2,289,456,395	1,000,000,000	1,289,456,395	Số còn lại đợi nghiệm thu hệ thống theo như quy định trong hợp đồng.
Tổng cộng		7,642,106,112	1,264,190,000	6,377,916,112	

3. Công tác tổ chức, hành chính, nhân sự

- Công tác hành chính, tổ chức thực hiện tốt theo đúng quy định của công ty. Tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và quy định.
- Ban điều hành tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 một cách triệt để và hiệu quả.
- Tình hình diễn biến lao động của Công ty trong năm 2015 như sau:
 - Lao động có mặt đầu kỳ : 91 người
 - Lao động tăng trong kỳ : 5 người
 - Lao động giảm trong kỳ : 8 người
 - Lao động có mặt cuối kỳ : 88 người
 - Lao động định biên năm 2015 là: 100 người.

Tính đến thời điểm 31/12/2015, nhân sự của các phòng/ban trong Công ty như sau:

TT	Phòng/ban	SL	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	2	
2	Ban Kiểm soát	1	
3	Phòng Tổ chức – Hành chính	10	

5	Phòng Kinh tế - Kế hoạch	7	
6	Phòng Dịch vụ Vận hành và Bảo dưỡng	35	
7	Phòng Tự động hóa và Giải pháp hệ thống	9	
8	Phòng Giải pháp phần mềm	14	Hai cán bộ biệt phái sang Lọc hóa dầu Nghi Sơn
9	Chi nhánh HCM	6	
Tổng cộng		88	

4. Công tác đầu tư và mua sắm phương tiện thiết bị

- Đầu tư trang thiết bị: Trong năm 2015, công ty không thực hiện việc đầu tư và mua sắm phương tiện, thiết bị được xác định là tài sản để tính khấu hao (giá trị trên 30 triệu). Công ty chỉ mua sắm công cụ dụng cụ với tổng giá trị khoảng 325 triệu đồng.

5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Chính quyền phối hợp và công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định. Đồng thời Công đoàn cũng giám sát Chính quyền đảm bảo thực hiện theo đúng Thỏa ước lao động thể của Công ty; tham gia xây dựng các Quy chế/Quy trình liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của người lao động.
- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào an sinh xã hội. Tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, ...

IV - Thực trạng Dự án Pin Mặt trời

- Dự án SXTN Pin Năng lượng mặt trời bằng phương pháp hóa hơi dưới áp lực không khí (APP-CVD) đã được Hội đồng đánh giá nghiệm thu Dự án SXTN cấp Tập đoàn theo biên bản số 9871/BB-DKVN ngày 20/10/2012.
- Dự án đã được Tập đoàn thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư tại quyết định số 1459/QĐ-DKVN ngày 11/03/2015 với chi phí phê duyệt thực hiện dự án cụ thể như sau:
 - + Tổng giá trị đề nghị quyết toán vốn thực hiện : 24.631.310.413 VNĐ
 - + Tổng giá trị Tập đoàn phê duyệt vốn thực hiện dự án: 19.466.068.395 VNĐ
 - + Giá trị xuất toán của dự án XSTN : 5.165.242.018 VNĐ
- Về tài sản mua sắm trong quá trình thực hiện dự án và công cụ, dụng cụ sẽ được thực hiện thanh lý theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Về giá trị xuất toán của Dự án SXTN, Ban điều hành sẽ chỉ đạo và phối hợp với các bộ phận, phòng ban liên quan để xử lý theo đúng quy định.

1. Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi, xã hội cho CBCNV. 100% CBCNV làm việc đã được Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo việc trích nộp BHXH, BHYT và BHTN theo đúng các văn bản quy định của Nhà nước.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV bằng các hoạt động thiết thực như: hàng năm tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, tổ chức và tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, quốc tế phụ nữ 8/3; 20/10 ... Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty. Hàng năm Công ty tổ chức CBCNV đi nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

2. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo:

Trong năm 2015, điều kiện hoạt động SXKD vẫn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, Công ty vẫn dành ngân sách cho hoạt động đào tạo, đảm bảo tổ chức được các khoá đào tạo cần thiết phục vụ cho nhu cầu SXKD của Công ty.

Cụ thể trong năm 2015, Công ty đã tổ chức được 81 lượt người đào tạo với tổng kinh phí là 251 triệu đồng.

100% số CBCNV được cử đi đào tạo đạt kết quả học tập tốt. Bằng những kiến thức đã được học, CBCNV luôn có ý thức áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế công việc của mình và có tiến bộ về chuyên môn và kỹ năng công tác.

Công tác phát triển nguồn nhân lực:

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, Công ty luôn xác định con người là một trong những yếu tố cốt lõi cho sự phát triển của Công ty, vì vậy Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và không ngừng đầu tư vào con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khuyến khích sự sáng tạo của mỗi CBCNV.

Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tiền lương và thu nhập của người lao động

Ước tình hình tiền lương, thu nhập năm 2015 là:

- ✓ Tiền lương bình quân: 9,487 triệu đồng/1 người/1 tháng.
- ✓ Thu nhập bình quân: 10,762 triệu đồng/1 người/1 tháng.

4. Công tác cải thiện điều kiện làm việc

Ban giám đốc đã rất chú trọng đến các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cụ thể:

- Người lao động được bố trí nơi làm việc khang trang, mát mẻ, trang thiết bị làm việc đáp ứng đầy đủ cho công việc của mỗi chức danh.

cấp bách về An toàn Vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ đặc biệt là trong các dịp lễ tết, đồng thời yêu cầu CBCNV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của BQL Toà nhà và Công ty để đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ. Quán triệt Chính sách An toàn-Sức khỏe-Môi trường tới toàn thể CBCNV trong Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, luôn nỗ lực trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cũng như giáo dục, nâng cao ý thức về bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên.
- Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế cho Người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty còn ký hợp đồng bảo hiểm thân thể cho 100% Người lao động và thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban giám đốc luôn chú trọng đến công tác An toàn lao động, bảo hộ lao động, trang phục văn phòng, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLĐ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
- Luôn nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo định kỳ về AT-VSLĐ - PCCN; BHLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.

VI – Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty

- Công ty đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và nghị quyết của HĐQT.
- Công ty đã tiến hành sửa đổi điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp mới ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
- Ban điều hành Công ty đã ra quyết định phân bổ, giao kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2015 tới từng phòng/ban, chi nhánh theo đúng quy trình, quy định. Công tác quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả SXKD của các bộ phận được thực hiện thường xuyên và định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo.
- Ban điều hành tiếp tục thực hiện công tác xử lý các khoản nợ xấu và đã có một số chuyển biến tích cực.
- Ban điều hành Công ty đã trình HĐQT và thực hiện các cuộc họp với các bên liên quan về trách nhiệm đối với dự án SXTN Pin năng lượng Mặt trời theo đúng yêu cầu. Ngoài ra cũng đã hoàn thành các thủ tục với Tập đoàn về các chi phí đã được phê duyệt.
- Đã hoàn thành việc xử lý công nợ của công ty CP Liên Minh.
- Đã hoàn thành việc xử lý khoản nợ và các vấn đề tồn đọng của dự án Ethanol Quảng Ngãi.
- Đã hoàn thành việc đăng ký thành công ty đại chúng.

1. Thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ phía các cổ đông, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn.

- Chiến lược CNTT của Tập đoàn đã được phê duyệt, làm căn cứ để xây dựng các kế hoạch đầu tư, lựa chọn công nghệ và lộ trình thực hiện. Với việc duy trì hợp đồng thường xuyên vận hành hệ thống CNTT, VT của PVN, PAIC có điều kiện tham dự (với các vai trò khác nhau) vào hầu hết các dự án có tính chất toàn ngành.
- Kết quả SXKD năm các năm 2013, 2014, 2015 có lãi, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tham gia các hoạt động đầu thầu.
- Trong các tháng cuối năm 2015, công tác xúc tiến thương mại đã bước đầu có những kết quả nhất định, tạo đà cho hoạt động SXKD năm 2016.
- Việc hợp nhất bộ phận CNTT của Petechim vào PAIC tạo ra cơ hội nâng cao nguồn lực; phát triển các dự án, hợp đồng; định hình những chủ trương trong quan điểm phát triển của PAIC.

2. Khó khăn

- Tình hình kinh tế năm 2016 nhìn chung vẫn còn khó khăn; giá dầu thấp kéo dài; việc đầu tư, mua sắm trong ngành dầu khí chưa có nhiều thay đổi đáng kể so với năm 2015. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chính của công ty PAIC.
- Bản thân nguồn lực, tư duy, cách làm của công ty vẫn chưa có sự thay đổi về cơ bản, chưa có phương hướng đột phá để hướng tới sự phát triển bền vững, ổn định và tăng trưởng cao.
- Các vấn đề tồn đọng từ các năm trước đây chưa được giải quyết dứt điểm và tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2016: dự án Ethanol Phú Thọ, dự án APP-CVD, dự án CP8 Công Thanh, tạm ứng phục vụ SXKD, nợ xấu.
- Việc áp dụng chính sách BHXH mới, bổ sung nhân sự, nhận chuyển nhượng 1 số tài sản có giá trị lớn sẽ làm phát sinh các chi phí liên quan (quỹ lương, trích nộp BHXH, khấu hao, duy trì và vận hành hệ thống DC).

3. Đánh giá cơ hội thị trường

Nền kinh tế còn khó khăn và gặp sự cạnh tranh quyết liệt, tuy nhiên vẫn có những cơ hội về thị trường cho PAIC:

- Nhu cầu cung cấp các hàng hóa, dịch vụ CNTT, VT, TĐH cho tất cả các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu ở Việt Nam rất đa dạng, phong phú và đủ mọi cấp độ.
- Chiến lược CNTT của Tập đoàn sẽ là cơ hội để PAIC tham gia vào các dự án liên quan.
- Thị trường tự động hóa trong ngành hiện đang phát triển, đặc biệt là lĩnh vực vận hành và bảo dưỡng các nhà máy của Tập đoàn.
- Là đơn vị trong ngành dầu khí, có tiềm năng thị trường, khách hàng lớn. Các đơn vị trong ngành luôn có chủ trương hỗ trợ và mong muốn đơn vị có khả năng tiếp cận công nghệ để phát huy nội lực trong lĩnh vực CNTT, VT, TĐH.

II - Mục tiêu

Phát huy lợi thế của Công ty, mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp các dịch vụ về Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa số 1 trong ngành, đảm đương vị trí quan trọng - là đầu mối triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, tiếp tục xây dựng PAIC có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định. Các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản được đề ra gồm:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị trong ngành. Trong bối cảnh hiện nay, quan điểm phát triển bền vững, chọn tiêu chí hiệu quả, hạn chế rủi ro phát sinh của từng dự án làm mục tiêu thực hiện.
- Duy trì và củng cố hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn và các đơn vị đang thực hiện, nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả; mở rộng tìm kiếm hợp đồng dịch vụ O&M mới với các đơn vị trong ngành.
- Thực hiện tốt việc sát nhập bộ phận CNTT của Petechim và Chi nhánh HCM: duy trì tốt các công việc và khách hàng hiện có; từng bước phát triển và mở rộng thị trường.
- Tập trung nguồn lực cho các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ khách hàng để lấy lại và nâng cao uy tín, thể hiện sự gắn kết, các trách nhiệm liên quan một cách thường xuyên, liên tục với khách hàng.
- Hướng tới các các dịch vụ như: Triển khai các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, Hội thảo truyền hình; CMMS (Maximo); Bảo trì các hệ thống C&I...
- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tự động hóa (từ các dịch vụ đơn giản phù hợp với nguồn lực hiện có đến việc hợp tác với các đối tác và đầu tư nguồn lực tương xứng để nâng cao mức độ, giá trị của các dịch vụ cung cấp), trong đó tập trung vào hướng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công nghiệp và dịch vụ offshore.
- Sắp xếp lại bộ phận phần mềm theo hướng tinh gọn, tập trung vào mảng quản lý dự án, phân tích thiết kế phần mềm. Xem xét đóng gói một số sản phẩm mà công ty có thế mạnh.
- Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các hợp đồng từ năm 2015 chuyển sang, tiếp tục quyết liệt theo dõi và thực hiện các công việc liên quan để có khả năng trúng thầu các gói thầu đang tham gia.
- Cố gắng xử lý dứt điểm các các vấn đề tồn đọng trong năm 2016.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2016.

III - Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Xu thế của nền kinh tế nói chung, trong ngành dầu khí nói riêng, giá dầu trong thời điểm hiện tại cũng như khả năng biến động
- Thị trường công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa nói chung. Các xu thế công nghệ, cũng như việc đầu tư, mua sắm về công nghệ.
- Nhu cầu đầu tư các dự án về công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa trong ngành dầu khí có sự cắt giảm bởi các nguyên nhân như: Sự cắt giảm đầu tư, chi

phí nói chung; Bản thân các hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa đã được đầu tư lớn trước đó, đến thời điểm hiện nay chủ yếu là nâng cấp, mở rộng. Một số dự án lớn chủ yếu liên quan đến ERP, các hệ thống chuyên biệt... mà PAIC chưa đủ nguồn lực để tiếp cận, thực hiện.

- Các hợp đồng đang thực hiện thường xuyên, các hợp đồng chuyển từ năm 2015 sang, các cơ hội dự án khả thi khác: **70 tỷ**.
 - o Các hợp đồng thường xuyên: 30 tỷ.
 - o Các hợp đồng chuyển từ 2015 sang và mới ký đầu 2016: 27 tỷ.
 - o Các dự án khả thi (Mua thiết bị, phần mềm và cài đặt hệ thống mạng nội bộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phần mềm PVN_HRM): 13 tỷ.
- Các công việc hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho liên danh Synchronoss/Postnet tại Mobifone và các nhà mạng di động khác tại Việt Nam trong năm 2016 sẽ đóng góp quan trọng vào các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Trong đó, theo đánh giá sơ bộ, lợi nhuận của PAIC khi tham gia các dự án này **có thể đạt khoảng 5 tỷ trong năm 2016**.
- Các kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2016 trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa của các đơn vị trong ngành.
- Các kết quả SXKD của PAIC từ trước đến nay, kết quả SXKD năm 2015.
- Nguồn lực hiện tại của PAIC, khả năng tái cấu trúc, và các định hướng, giải pháp dự kiến.
- Các quan hệ khách hàng truyền thống, khả năng mở rộng các khách hàng mới.
- Đánh giá khả năng xử lý các dự án tồn đọng, các khoản nợ xấu, tạm ứng phục vụ SXKD.

IV – Dự kiến các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính

1/ Kế hoạch tài chính chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	150,000
3	Tổng giá vốn	Tỷ đồng	112,500
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	37,500
5	Tổng chi phí, trong đó:	Tỷ đồng	27,500
5.1	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	14,000
5.2	Chi phí lương (*)	Tỷ đồng	13,500
6	Lợi nhuận trước thuế, trong đó:	Tỷ đồng	10,000
6.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	5,000
6.2	Lợi nhuận từ dự án với liên danh Synchronoss/Postnet	Tỷ đồng	5,000
7	Lợi nhuận sau thuế (**)	Tỷ đồng	7,800

			năm 2016
8	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	18,4%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (***)	%	5%
10	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,000

(*): Quỹ lương đã tính nhân sự bổ sung (Sau khi tiếp nhận nhân sự từ bộ phận CNTT của Petechim, số lượng hiện tại là 106 cán bộ. Định biên năm 2016 là 110 cán bộ). Tỷ lệ % tính quỹ lương theo Quy chế trả lương, thưởng của công ty PAIC ban hành ngày 28/03/2016 (tính theo lợi nhuận trước thuế của hoạt động SXKD, không tính dự án với liên danh Synchronoss/Postnet): $A\% = 13,5/17,5 * 100\% = 77,14\%$. Căn cứ thực tiễn (rủi ro khi xử lý nợ xấu, tạm ứng, dự án APP-CVD, ethanol Phú Thọ, các chi phí phát sinh: trích nộp BHXH, khấu hao, duy trì và vận hành hệ thống DC), công ty PAIC đề xuất HĐQT phê duyệt $A\% = 80\%$.

Chú thích:

Theo Quy chế trả lương, thưởng hiện hành của PAIC, quỹ lương kế hoạch hàng năm được xác định theo công thức sau:

Quỹ lương hàng năm = (Doanh thu – Tổng chi phí (không bao gồm chi phí tiền lương)) * A%

(**): Lợi nhuận sau thuế được ước tính trên cơ sở quyết toán thuế 2015 (đã phải chịu thuế TNDN).

(***): Tỷ lệ chia cổ tức được ước tính trên cơ sở: Tiếp tục bù lỗ lũy kế; Trích lập các quỹ và dự án APP-CVD.

2/ Kế hoạch đầu tư:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Hạng mục đầu tư	Tỷ đồng	4,800
2	Mua sắm thiết bị văn phòng, CCDC và khác	Tỷ đồng	0,350
	Tổng	Tỷ đồng	5,150

Ghi chú: Các phụ lục đính kèm

3/ Nhiệm vụ khác:

- Giao dịch cổ phiếu PAIC trên sàn UpCom trong năm 2016.

V – Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ 2016

1. Giải pháp về quản trị, tổ chức, nhân lực

- Sát nhập bộ phận công nghệ thông tin của Petechim vào PAIC; Thành lập các bộ phận kinh doanh theo dòng sản phẩm/thị trường.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo quản lý, phân cấp, phân quyền một cách rõ ràng.
- Ban hành quy chế lương/thưởng phù hợp để đảm bảo thu nhập người lao động gắn liền với hiệu quả SXKD của bộ phận/công ty.

làm việc chuyên nghiệp trong toàn công ty.

- Trong mỗi lĩnh vực dịch vụ xác định sản phẩm chủ lực để tập trung đầu tư, phát triển công nghệ, nhân lực, thị trường.
- Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho các phòng/ ban chức năng và chi nhánh của Công ty. Các phòng chức năng dựa trên kế hoạch, mục tiêu của phòng mình để xây dựng các chương trình hành động triển khai kế hoạch.
- Tăng cường bổ sung, đào tạo nhân lực theo định hướng thị trường của công ty.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước cũng như công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

2. Giải pháp về phát triển thị trường, marketing

- Xác định rõ khách hàng chủ yếu là các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Bám sát các hoạt động CNTT, tự động hóa của khách hàng, tham gia vào tất cả các dự án có tính chất toàn ngành trong lĩnh vực này. Bám sát chiến lược CNTT của Tập đoàn, việc triển khai cụ thể của đề án để xây dựng các kịch bản kinh doanh phù hợp.
- Từng bước mở rộng và duy trì khách hàng bên ngoài Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Kiến toàn bộ phận đảm nhiệm vai trò điều phối hoạt động marketing cho toàn thể công ty. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, nguyên tắc phối hợp giữa các bộ phận kinh doanh và đầu mối marketing để thực hiện các dự án có phạm vi liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, cũng như tận dụng kinh nghiệm, quan hệ khách hàng, thông tin thương mại, quan hệ đối tác, nguồn lực ... để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác marketing.
- Xác định lĩnh vực chủ yếu mà từng phòng/chi nhánh có thế mạnh về năng lực, nguồn lực, kết hợp với tính khả thi của các cơ hội trên thị trường để tập trung công tác marketing, xúc tiến thương mại như:
 - a. Phòng DVVH&BD: Cung cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống VC; Cung cấp hệ thống CNTT, VT cho cơ quan Tập đoàn; Các dịch vụ của các đơn vị thành viên có gắn kết, liên quan đến các hệ thống CNTT, VT của PVN mà PAIC đang quản lý, vận hành; Các dịch vụ liên quan đến công tác an ninh, an toàn thông tin.
 - b. Phòng GPPM: Toàn bộ các phần mềm điều hành tác nghiệp của PVN; Các ứng dụng khác mà PAIC có thể cung cấp và/hoặc kết hợp với VPI để triển khai; Mở rộng dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật các ứng dụng PAIC đã triển khai cho khách hàng và các ứng dụng khác mà PAIC có năng lực thực hiện; Thúc đẩy việc mở rộng ứng dụng các phần mềm mà PAIC đã cung cấp cho PVN xuống các đơn vị thành viên trên nguyên tắc tính thống nhất trong phạm vi ngành.
 - c. Phòng TĐH&GPHT: Cung cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống camera, kiểm soát vào ra, cảnh báo và giám sát an ninh, an toàn; Cung cấp các hệ thống điện nhẹ, mạng, thoại, thông tin liên lạc, âm thanh...; Phối hợp với các đối

các dịch vụ tự động hóa (onshore đến offshore) từ phạm vi nhỏ, phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực và mở rộng thị trường.

d. Chi nhánh HCM: Cung cấp hàng hóa, dịch vụ CNTT, VT, TĐH cho khách hàng phía Nam; Tập trung vào lĩnh vực tích hợp hệ thống.

- Chủ động và tăng cường công tác marketing với các đối tác, khách hàng.
- Tìm kiếm, nắm bắt kịp thời và bám sát các dự án mới tại cơ quan Tập đoàn cũng như các đơn vị trong ngành.
- Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ khách hàng sau triển khai.
- Bố trí nguồn kinh phí thích hợp để đào tạo, tái đào tạo cho cán bộ làm công tác marketing.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, đối tác, nhà cung cấp chung cho toàn công ty. Quản lý thông tin các hợp đồng, dự án đã thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, chính xác để phục vụ cho các dự án, hợp đồng tiếp theo.
- Quyết liệt triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng. Nhân mạnh trách nhiệm người đứng đầu để nâng cao uy tín với khách hàng.

3. Giải pháp về hợp tác

- Mở rộng quan hệ hợp tác lâu dài, chiến lược với các hãng lớn trong và ngoài nước cho từng lĩnh vực phù hợp để ký kết. Ưu tiên cao nhất trong lĩnh vực tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa để có chính sách về đầu tư, đào tạo, cung cấp giải pháp, giá cả sản phẩm, thiết bị ...

4. Giải pháp về đầu tư

- Đầu tư về nguồn lực con người: Trên cơ sở định hướng các sản phẩm chủ chốt của công ty, đầu tư thích đáng cho công tác đào tạo đội ngũ kỹ thuật, đảm bảo có đủ các chứng chỉ cần thiết cho các sản phẩm này.
- Lựa chọn thời điểm để đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với định hướng sản phẩm, dịch vụ, lộ trình phát triển.

5. Giải pháp về tài chính

- Thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo cơ sở cho việc phân bổ nguồn vốn một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kế toán quản trị nội bộ, để tăng cường công tác kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Thực hiện tốt quy chế quản lý công nợ: xử lý dứt điểm các công nợ tồn đọng, hạn chế tối đa việc phát sinh các khoản nợ xấu.
- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, linh động, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện, xây dựng và ban hành hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng được hạn mức tín dụng tốt phục vụ công tác đấu thầu và thực hiện các dự án lớn.

		Số dư trên 31/12/2015	Phương án xử lý năm 2016	Tình trạng
1	Tạm ứng cá nhân phục vụ SXKD.	954,000,000	Hoàn ứng theo lộ trình.	
2	Tạm ứng phục vụ hoạt động, triển khai dự án.	436,006,900	Hoàn ứng/ thanh toán ngay sau khi hoàn thành công việc. Trừ lương khi quá hạn theo quy định.	
3	Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà nội (Dự án Ethanol Phú Thọ: Đã bàn giao toàn bộ hàng hóa).Nợ trên 60% của giá trị hàng hóa và đã khấu trừ tiền tạm ứng 10% giá trị hợp đồng.	1,864,410,134	Phối hợp với các nhà thầu khác (có tình trạng công nợ giống PAIC) cùng gây sức ép trả nợ, cùng thống nhất các biện pháp phù hợp để xử lý (bao gồm cả biện pháp pháp lý).	Đã trích lập 100%.
4	Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC (Dự án khách sạn Lam Kinh – Thanh Hóa)	890,746,600	Tiếp tục đòi nợ như cam kết. Sử dụng biện pháp pháp lý khi cần thiết.	Có công văn cam kết trả 50 triệu/1 tháng.
5	Công ty CP Tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai.	578,250,750	Đến thời điểm hiện tại đã thanh toán 500 triệu. Thực hiện giảm trừ doanh thu để hoàn thiện thủ tục kết thúc vụ việc này.	Đã trích lập 100%
6	Công ty Năng lượng công nghệ.	365,045,333	Đã thanh toán 100 triệu. Tiếp tục xử lý để dứt điểm	Đã trích lập 50%
7	Xi măng Công thành (Dự án CP8)	1,289,456,395	Thúc đẩy quá trình nghiệm thu theo quy định trong hợp đồng để hoàn thiện hồ sơ. Đòi nợ theo điều khoản hợp đồng.	Số còn lại đợi nghiệm thu hệ thống theo như quy định trong hợp đồng.
Tổng cộng		6,377,916,112		

C – KIẾN NGHỊ

- Công ty Petechim có các hỗ trợ và định hướng mang tính cụ thể, quan điểm đầu tư phát triển lâu dài để PAIC từng bước xây dựng được một đội ngũ kỹ sư và các đối tác mạnh để có khả năng tham gia vào các dự án lớn hơn.
- Các cổ đông (nhất là cổ đông lớn Petechim) hỗ trợ xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng như: dự án APP-CVD; dự án Ethanol Phú thọ.

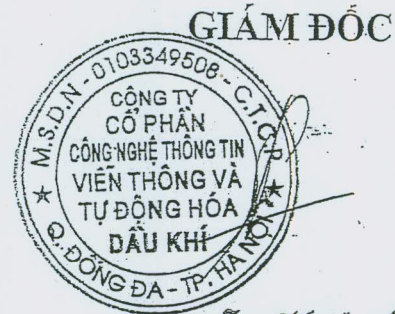
kinh doanh năm 2016 đã trình bày như trên, kính trình Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông PAIC;
- Lưu: HĐQT, KTKH (03b);



Nguyễn Việt Anh

PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2016
CÔNG TY PAIC

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015		KH năm 2016					Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Cả năm	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>								
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	0.000	0.000	4.800	0.000	4.800	0.000	0.000	Phụ lục 2
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	0.000	0.000	4.800	0.000	4.800	0.000	0.000	
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	0.000	0.000	4.800	0.000	4.800	0.000	0.000	
+	Vốn Vay/ khác	Tỷ đồng	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000	0.000	
IV	Các chỉ tiêu khác									
1	Lao động và thu nhập									
+	Số lao động cuối kỳ	người	100	88	110	104	106	108	110	
+	Số lao động bình quân	người	95	90	105	102	103	104	105	
+	Thu nhập bình quân	Tr/ng.tháng	11.500	10.762	11.500	10.500	11.000	11.500	13.000	
+	Năng suất lao động bình quân (tính trên doanh thu)	Tr/ng.tháng	131.579	66.430	119.048	65.359	129.450	128.205	158.730	
2	Mua sắm thiết bị văn phòng, CCDC và mua sắm khác	Tỷ đồng	0.200	0.325	0.350	0.020	0.150	0.100	0.080	Phụ lục 3
3	Công tác đào tạo	Tỷ đồng	0.800	0.251	0.600	0.050	0.400	0.050	0.100	
+	Số lượt đào tạo	Lượt người	150	81	100	5	70	10	15	

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2016
CÔNG TY PAIC

TT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Thời gian		Quyết định phê duyệt E/S		Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2016					
			Bắt đầu	Kết thúc	Số QĐ	Ngày tháng	Tổng số	Nguồn vốn		Thực hiện	Giải ngân		Nguồn vốn		
							Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác	
PHẦN I: CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB															
	Tổng số (A+B+C)														
	Ngoại tệ														
	Nội tệ														
A	Dự án nhóm A														
B	Dự án nhóm B														
C	Dự án nhóm C														
PHẦN II: ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ															
	Tổng số (A+B+C)														
	Ngoại tệ														
	Nội tệ														
1	Dự án chuyển tiếp														
2	Dự án khởi công mới														
3	Dự án chuẩn bị đầu tư														
3.1	Nhận chuyển nhượng 01 xe ô tô Fortuner							800,000,000		800,000,000			800,000,000		
3.1	Nhận chuyển nhượng 01 hệ thống DataCenter							4,000,000,000		4,000,000,000			4,000,000,000		
	Tổng							4,800,000,000		4,800,000,000		0.000	4,800,000,000		0.000

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG, CÔNG CỤ DỤNG CỤ
VÀ MUA SẴM KHÁC NĂM 2016
CÔNG TY PAIC

TT	Hạng mục	Thời gian thực hiện	KH 2016		GHI CHÚ
			USD	VND	
1	Máy tính xách tay, máy tính để bàn, workstation, CPU			200,000,000	9 bộ
2	Thiết bị máy tính (RAM, HDD, ...), thiết bị ngoại vi			40,000,000	
3	Công cụ làm việc (tools kits, kìm búa, dụng cụ, thiết bị đo...)			60,000,000	Phục vụ phòng DVVH&BD và TĐH&GPHT
4	Các phương tiện phục vụ công việc khác			50,000,000	
	Tổng			350,000,000	

THỐNG KÊ CÁC HỢP ĐỒNG, CƠ HỘI DỰ KIẾN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016

TT	Số hợp đồng	Khách hàng	Nội dung công việc	Loại hình dịch vụ	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng/dự toán	Dự kiến giá trị thực hiện trong năm 2016
CÁC HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ KẾT							
1	9167/HĐDV-PVN-PAIC	PVN	Cung cấp dịch vụ thường xuyên	CNTT, VT	2016	2,250,000,000	27,000,000,000
2	HĐ 072-2011/PVTEch-KH-KD-BDY	PSA	Cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống kỹ thuật, CNTT, VT tại tòa nhà VPI	CNTT, VT	3 năm	5,580,000,000	1,860,000,000
3		PVN	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp các thiết bị CNTT cho Tập đoàn	CNTT, VT	2016		1,200,000,000
4		Vinaphone, Viettel, Mobifone	Cho thuê Hệ thống phủ sóng tòa nhà IBS	CNTT, VT	5 năm		1,200,000,000
5		DMC, PVC, Ocean Bank...	Các hợp đồng thường xuyên đang thực hiện cho các đơn vị trong ngành dầu khí	CNTT, VT		600,000,000	600,000,000
6	05-2011/LHT-PVTEch	LHT	Quyết toán HĐ Cung cấp, lắp đặt, chạy thử, đào tạo, chuyển giao & bảo hành hệ thống thông tin liên lạc cho dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1'	TĐH		27,767,486,114	1,598,637,220
7	01/2016/HĐKT/LP1-PAIC	Ban Long Phú	Cung cấp phần mềm MS và thiết bị Cisco cho Ban Long Phú	CNTT, VT	2016	541,800,000	541,800,000
8	2512/2015/HĐKT/PVN-PAIC	PVN	Nâng cấp hệ thống VC	CNTT, VT	2016	3,351,711,500	3,351,711,500
9	5560/HĐ-DKVN	PVN	Thi đua khen thưởng	PM		1,045,000,000	427,690,000
10	6796/HĐ-DKVN	PVN	PVN Portal	PM		3,647,200,000	390,000,000
11			Các hợp đồng Idoc với DQS, BSR, Khi Đồng Nam Bộ, Pvtex Đình Vũ	PM	2016		1,641,080,000
12		PVN	Phần mềm quản lý ứng cứu khẩn cấp tích hợp trong Hệ thống HSE của PVN	PM	2016		4,170,000,000
13		ITEVNHIN	Xây dựng mạng truyền dẫn cho nhà trực 24/24 (CNTT Điện lực Hà Nội)	VT	2016	922,456,635	922,456,635

14		BSR	Quyết toán "Tư vấn, lắp báo cáo kinh tế kỹ thuật tích hợp camera"	TĐH	2016	306,000,000	275,498,182
15		BSR	Mua sắm thẻ từ, máy in thẻ và nâng cấp bản quyền phần mềm Sipass (ĐH 563/ĐH-KT của BSR)	TĐH	2016	562,243,261	562,243,261
16	HĐ 41/2015	ACSV	Cung cấp thiết bị CNTT	CNTT	2016		574,787,380
17	HĐ 45/2015	ACSV	Thi công LAN, thoại	CNTT	2016		223,514,000
18	HĐ 48/2015	ACSV	Cung cấp thiết bị CNTT	CNTT	2016		851,110,000
19	HĐ 09/2016	ACSV	Cung cấp thiết bị CNTT	CNTT	2016		2,312,268,100
20		NDQN	Cung cấp thiết bị TĐH	TĐH	2016		318,438,000
21	1769/PO/ADM	LSJOC	Cung cấp phần mềm HDPS cho Lâm sơn JOC	CNTT	2016	954,000,000	954,000,000
22		Sao Bắc Đẩu	HĐ số 2812 - CC thiết bị SAN	CNTT	2016	5,370,891,000	5,370,891,000
23		PVOil	Cung cấp thiết bị mạng, hội nghị truyền hình cho Tổng kho Miền Đông, Đinh Vũ	CNTT	2016	444,114,000	444,114,000
CÁC CƠ HỘI, DỰ ÁN KHẢ THI							
1		PVN	Mua thiết bị, phần mềm và cài đặt hệ thống mạng nội bộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	CNTT	2016	11,007,849,545	11,007,849,545
2		PVD	Dự án Idoc Sharepoint PVD	PM	2016	1,800,000,000	1,800,000,000
3		Khí Tây Nam Bộ	Idoc Khí Tây Nam Bộ	PM	2016	450,000,000	450,000,000
4		PVN	Nâng cấp Idoc Web cho PVN	PM	2016	3,000,000,000	1,500,000,000
5		PVN	PVN-HIRM với Tập đoàn	PM	2016	894,000,000	894,000,000
6		PVOil	Nâng cấp đồng bộ Công Nghệ các Tổng kho xăng dầu	PM	2016	100,000,000	100,000,000
7		PSB	Mua dịch vụ bảo trì phần mềm" cho PTSC Supply Base	PM	2016	208,333,333	208,333,333
8		PVEPHCM	Cung cấp dịch vụ bảo hành bảo trì thiết bị văn phòng	CNTT	2016	89,250,000	89,250,000
9		PSB	Cung cấp phần mềm đánh giá nhân sự cho PTSC SB	PM	2016	795,400,000	795,400,000
10		Petechim	Hợp đồng helpdesk cho Petechim	CNTT	2016	89,250,000	89,250,000
11		ITTEVNHN	Gói thầu mua sắm phần mềm quản lý thiết bị mạng	CNTT	2016	950,000,000	950,000,000

12	ITTEVNHN	Nâng cấp và mở rộng hệ thống core Switch	CNTT	2016	1,700,000,000	1,700,000,000
13	BSR	Nâng cấp, mở rộng hệ thống kiểm soát vào ra (nâng cấp phần mềm, thẻ từ, máy in...) theo đơn hàng số 493/DH-ATMT	TĐH	2016	1,670,000,000	1,670,000,000
14	PVTTrans	Cung cấp thiết bị hợp trục tuyến	CNTT	2016	800,000,000	800,000,000
15	BSR	Mua vật tư dự phòng để thay thế, sửa chữa các thiết bị hạ tầng, máy tính và phụ kiện hệ thống MIS/MES phục vụ trực tiếp sản xuất đã quá cũ, hư hỏng, xuống cấp, theo đơn hàng số 069/DH-KT ngày 11/03/2016	TĐH	2016	9,300,000,000	9,300,000,000
16	PVGas	Một số đơn hàng cung cấp thiết bị CNTT	CNTT	2016	2,000,000,000	2,000,000,000
17	BSR	Các đơn hàng cung cấp thiết bị, spare part	TĐH	2016	3,000,000,000	3,000,000,000
18	ACSV	Cung cấp hệ thống car parking	TĐH	2016	1,000,000,000	1,000,000,000
19	ALS	Các đơn hàng cung cấp thiết bị CNTT	CNTT	2016	2,000,000,000	2,000,000,000
20	BSR	Thiết bị chăm công tuần tra bảo vệ	TĐH	2016	360,000,000	360,000,000
21	ITTEVNHN	Nâng cấp giám sát cho hệ thống viễn thông	TĐH	2016	500,000,000	500,000,000
22	PVOil	Một số đơn hàng cung cấp thiết bị CNTT	CNTT	2016	2,500,000,000	2,500,000,000
CÁC CƠ HỘI, DỰ ÁN CẦN ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI						
1	PVN	Sửa chữa thay thế thiết bị hạ tầng CNTT tòa nhà 18 Láng Hạ (Ap, Kas, Bán quyền IPS, HDD..)	CNTT, VT	2016	5,000,000,000	5,000,000,000
2	PVN	Nâng cấp hệ thống hội thảo truyền hình (Âm thanh, Codec,..)	VT	2016	3,000,000,000	3,000,000,000
3	PVN	Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ	CNTT	2016	16,000,000,000	7,000,000,000
4	PVN	Mua sắm thiết bị an ninh bảo mật	CNTT	2016	10,800,000,000	5,000,000,000
5	PVN	Mua sắm thiết bị máy chủ, bộ lưu trữ và phần mềm hệ thống mạng	CNTT	2016	10,000,000,000	5,000,000,000
6	Khí Tây Nam Bộ	Hệ thống tổng đài truyền thông hợp nhất, thiết bị mạng	CNTT, VT	2016	5,000,000,000	5,000,000,000
7	BSR	Thay thế hệ thống Camera chống cháy nổ tại các khu vực bên trong các phân xưởng của Offsite 1 và Offsite 2. Lắp đặt bổ sung Camera tại các khu vực phân xưởng công nghệ và hàng rào nhà máy. Mua Camera dự phòng thay thế cho các trường hợp hỏng.	TĐH	2016	23,000,000,000	8,000,000,000

8	BSR	Thực hiện hạ tầng ảo hóa đồng bộ cho hệ thống máy chủ	CNTT	2016	2,000,000,000	2,000,000,000
9	BSR	Dự án đếm người trong khu vực công nghệ	TĐH	2016	1,540,000,000	1,540,000,000
10	PVD	Cung cấp thiết bị CNTT	CNTT	2016	2,000,000,000	2,000,000,000
11	VSP	Cung cấp thiết bị CNTT	CNTT	2016	3,000,000,000	3,000,000,000
12	BSR	Nâng cấp server và triển khai thực hiện ảo hóa cho các máy chủ quan trọng thuộc hệ thống LAN/MIS và dự án chữ ký số	CNTT	2016	4,000,000,000	4,000,000,000
TỔNG CỘNG					150,044,322,156	

10/10/2016

